

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **128** /2025/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 8 năm 2025
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy - Cán bộ hưu trí.

2. Bà Lộc Thị Kim Thơm - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thẩm tra viên Toà án nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2025 tại trụ sở cơ sở 1 Toà án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nga Thị T, sinh ngày 11/7/2002;

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (Nay là thôn C, xã Hù, tỉnh Tuyên Quang).

- Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh ngày 13/10/1989;

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (Nay là thôn C, xã H, tỉnh Tuyên Quang).

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nga Thị T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn H kết hôn với nhau ngày 28/7/2020 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu bình thường, về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng tin tưởng lẫn nhau dẫn đến tình cảm dạn nứt. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với

anh H, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn H.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống chị và anh Vũ Văn H có 02 con chung là cháu Vũ Yên Nh, sinh ngày 09/3/2020 và cháu Vũ Gia B, sinh ngày 09/02/2021, sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Vũ Gia B và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị nhất trí để anh H nuôi cháu Vũ Yên Nh.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Nga Thị T xác định không có tài sản chung và vay nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Vũ Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H đều không có mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định anh Vũ Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn Cóc, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (Nay là thôn C, xã H, tỉnh Tuyên Quang) hiện đang đi làm ăn xa, nhưng vẫn thường xuyên về địa phương. Ngoài ra, Tòa án đã nhiều lần tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh H vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án, do vậy thuộc trường hợp cố tình trốn tránh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Xét thấy yêu cầu của chị Nga Thị T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nga Thị T, xử cho chị Nga Thị T được ly hôn với anh Vũ Văn H.

- *Về con chung*: Giao cháu Vũ Gia B, sinh ngày 09/02/2021 cho chị Nga Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Vũ Yên Nh, sinh ngày 09/3/2020 cho anh Vũ Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Nga Thị T xác định chị và anh Vũ Văn H không có tài sản chung và vay nợ chung, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nga Thị T chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Nga Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Vũ Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nga Thị T và anh Vũ Văn H kết hôn với nhau vào ngày 28/01/2020 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn C, xã H, tỉnh Tuyên Quang), trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy hôn nhân giữa chị Nga Thị T và anh Vũ Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị T xác định cuộc sống chung vợ chồng ban đầu bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định cuộc sống chung vợ chồng giữa chị T và anh H thường xảy ra mâu thuẫn, hiện chị T và anh H đã sống ly thân nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, trường hợp chị T và anh H về chung sống sẽ không hạnh phúc. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị T xin ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Nga Thị T và anh Vũ Văn H có 02 con chung là cháu Vũ Yến Nh, sinh ngày 09/3/2020 và cháu Vũ Gia B, sinh ngày 09/02/2021. Quá trình giải quyết vụ án chị Nga Thị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vũ Gia B đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng qua xác minh với chính quyền địa phương xác định hiện cả chị T và anh H đều làm nghề tự do, trường hợp để một người nuôi cả hai con chung sẽ không đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của các cháu cần giao cháu Vũ Gia B, sinh ngày 09/02/2021 cho chị Nga Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Vũ Yến Nh, sinh ngày 09/3/2020 cho anh Vũ Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do chị T không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Nga Thị T xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Nga Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 35, 39, 147; 207; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nga Thị T được ly hôn với anh Vũ Văn H (*Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 28/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, nay là UBND xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang*).

- *Về con chung:* Giao cháu Vũ Gia B, sinh ngày 09/02/2021 cho chị Nga Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Vũ Yên Nh, sinh ngày 09/3/2020 cho anh Vũ Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về án phí:* Chị Nga Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002428, ngày 16/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Tuyên Quang), chị Nga Thị T đã nộp đủ án phí.

Anh Vũ Văn H không phải chịu án phí.

Chị Nga Thị T và anh Vũ Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1-Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã H, tỉnh Tuyên Quang
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1-Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyền